

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Bà Phạm Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Thị Kim H**, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh **Điểu N**, sinh năm: 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2023, biên bản ghi lời khai ngày 12 tháng 12 năm 2023, và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thị Kim H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N quen nhau qua sự mai mối của người thân hơn một tháng sau chị H và anh N đi đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 24/9/2010, đây là hôn nhân lần đầu của chị H.

Sau khi kết hôn, chị H và anh N vừa sống ở nhà ngoại vừa sống ở nhà nội. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Tuy nhiên đến năm 2011, chị H bị sảy thai anh N không quan tâm chăm sóc. Anh

nghĩa đi làm thì giữ hết tiền lương chỉ đưa cho chị H vài trăm ngàn để chi tiêu cho gia đình. Đến năm 2013, sau khi có cháu C, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn hơn. Anh N thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, không quan tâm gia đình, khi say xỉn, về nhà anh N thường kiêu chuyện, dẫn đến hai vợ chồng cãi. Mặt khác giữa chị H và mẹ chồng cũng không hòa thuận nên mâu thuẫn của vợ chồng bà không có ý kiên khuyên nhũ anh N.

Do mâu thuẫn trầm trọng, không thể sống chung với nhau, năm 2023 chị H và hai con về sinh sống cùng với mẹ ruột tại L cho đến ngày hôm nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ.

Trước Tòa án chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N, khả năng đoàn tụ không có, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh N.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung:

+ Cháu Điều Duy C1, sinh ngày 27/02/2013.

+ Cháu Điều Duy T, sinh ngày 16/10/2015.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu C1 và T, chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị H đang làm công nhân tại Công ty M, lương tháng khoảng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Điều N: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh không chấp hành pháp luật, đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị H và bị đơn anh N đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Kim H được ly hôn với anh Điều N.

+ Về con chung: Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời anh N không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Điều N cư trú tại Tổ B, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[1.3] Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định chị Thị Kim H là nguyên đơn, anh Đ Nghĩa là bị đơn.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

- Nguyên đơn chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 28/3/2024.

- Bị đơn anh Điều N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 01/4/2024.

Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Kim H và anh Đ N đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 24/9/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, năm 2023 chị H khởi kiện xin ly hôn anh N. Thời điểm này Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành. Xét việc kết hôn của chị H và anh N cũng phù hợp với quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không tranh chấp nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị H và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong thời gian sống chung phát sinh mâu thuẫn theo như chị H khai mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế gia đình, anh N đi làm có thu nhập từ tiền lương nhưng không phụ giúp chi tiêu sinh hoạt trong nhà, dẫn đến vợ chồng gây gổ chung sống không tôn trọng nhau, hay gây gổ. Mặt khác giữa chị H và mẹ chồng cũng không hòa thuận nên

mâu thuẫn nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đời sống chung không hạnh phúc.

Năm 2023 vợ chồng sống ly thân đến nay không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho anh N đến tòa án tham gia giải quyết, hòa giải đoàn tụ cùng chị H nhưng anh N không hợp tác. Điều đó cho thấy anh N không có thiện chí muốn hoà giải cùng với chị H để xây dựng lại gia đình hạnh phúc.

Ngày 01/4/2024, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo biên bản xác minh ngày 18/3/2024, ông Trần L (Công an xã X) cho biết: “ ... Anh *Điểu N* và chị *Thị Kim H* đang sống ly thân, không còn chung sống cùng nhau nữa ... ”. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị được ly hôn anh N.

[2.2] Về con chung: Chị H khai vợ chồng chung sống có 02 con chung:

+ Cháu *Điểu Duy C1*, sinh ngày 27/02/2013.

+ Cháu *Điểu Duy T*, sinh ngày 16/10/2015.

Xét yêu cầu về việc xin nuôi con chung của chị H là có cơ sở chấp nhận, hiện tại hai cháu C1 và T đang sống chung với chị H, đồng thời cháu C1 và cháu T cũng có nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ, nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu *Điểu Duy C1*, sinh ngày 27/02/2013 và cháu *Điểu Duy T*, sinh ngày 16/10/2015 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không có yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không giải quyết. Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh *Điểu N* được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị *Thị Kim H* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị *Thị Kim H* phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000;

- Áp dụng **Điều 51, khoản 1 Điều 56**, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Kim H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thị Kim H và anh Điều N được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1 Giao cháu Điều Duy C1, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Điều Duy T, sinh ngày 16/10/2015 cho chị Thị Kim H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời anh Điều N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007909 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã Xuân Thiện (83/2010);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó

